

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 05-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thượng;

Bà Nguyễn Thị Thay.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quốc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Đình T, sinh năm 1972 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình T (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 02 người con sinh năm 1995 và 2000; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh do ông **Nguyễn Văn Q**, chức vụ Chủ tịch là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Q:* Ông **Phạm An T**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp B, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Đình T giữ chức vụ Bí thư kiêm Trưởng ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh, đồng thời T cũng là thành viên của Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã S theo Quyết định số 34/QĐ-UBND, ngày 28/01/2019 của Chủ tịch xã. T được phân công nhiệm vụ trực tiếp thu và quản lý tiền Quỹ vận động đóng góp chung tay xây dựng nông thôn mới của xã. Theo quy chế thu, quản lý và sử dụng Quỹ vận động đóng góp chung tay xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã S thì định kỳ ngày cuối hàng tháng, các đơn vị, cá nhân trực tiếp thu sẽ nộp tiền thu được về Ban tài chính xã. Thời gian đầu, T thu và nộp tiền đầy đủ cho công chức Kế toán tài chính xã theo quy định. Đến cuối năm 2019, do gia đình gặp khó khăn về kinh tế, T đã lấy số tiền 50.270.000 đồng trong số tiền thu được của người dân để sử dụng vào mục đích cá nhân. Đồng thời, kể từ ngày 03/01/2020, T cũng không nộp số tiền thu được cho Công chức Kế toán tài chính xã theo quy định. Ngày 04/5/2020, Ủy ban nhân dân xã S ban hành Quyết định số 155/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ rà soát đối chiếu biên lai thu tiền đối ứng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, do không có tiền để nộp lại cho công chức Kế toán xã nên T đã sửa 03 biên lai thu tiền để che giấu hành vi của mình, cụ thể:

- Tại biên lai thu tiền của bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1970, ngụ tại Khu phố A, Phường B, thành phố T, đã đóng tiền đối ứng xây dựng xã nông thôn mới trên tuyến đường SNO 43 là 29.000.000 đồng, T đã tẩy xóa và sửa lại thành số tiền 2.900.000 đồng, để chiếm đoạt số tiền là 26.100.000 đồng.

- Tại biên lai thu tiền của ông Ngô Văn N, sinh năm 1972, ngụ tại Ấp C, xã S, đã đóng tiền đối ứng xây dựng xã nông thôn mới trên tuyến đường SNO 69 là 13.000.000 đồng, T đã tẩy xóa và sửa lại thành số tiền 1.300.000 đồng để chiếm đoạt số tiền là 11.700.000 đồng.

- Tại biên lai thu tiền ngày 15/7/2019, của ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979, ngụ tại Ấp A, xã S, đã đóng tiền đối ứng xây dựng xã nông thôn mới trên tuyến đường SNO 71 là 13.850.000 đồng, T đã tẩy xóa và sửa lại thành số tiền 1.850.000 đồng, để chiếm đoạt số tiền là 12.470.000 đồng.

Kết quả, rà soát nội bộ về tiến độ thu tiền đối ứng để thực hiện xây dựng xã nông thôn mới của Ủy ban nhân dân xã S, phát hiện 03 biên lai thu tiền của Hoàng Đình T có dấu hiệu tẩy xóa với số tiền chênh lệch là 50.270.000 đồng. Sau khi hành vi chiếm đoạt tiền bị phát hiện, T đã nộp lại toàn bộ số tiền 50.270.000 đồng cho công chức Kế toán tài chính xã.

Ngày 17/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T thành lập Tổ công tác làm rõ các nội dung liên quan đến việc thu nguồn kinh phí đối ứng các công trình nông thôn mới trên địa bàn ấp A, xã S theo Quyết định số 2671/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Sau khi xác minh làm rõ, xác định hành vi của Hoàng Đình T có dấu hiệu của tội phạm “Tham ô tài sản”. Ngày 25/8/2020, Tổ xác minh có công văn chuyển tin báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thụ lý, giải quyết theo quy định. Tại Cơ quan điều tra, T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTC ngày 19/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Đình T về tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T phạm tội “Tham ô tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 353; các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; cấm bị cáo đảm nhiệm các chức vụ Trưởng ấp, Bí thư ấp từ 18 tháng đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo, ông T không tranh luận.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đình T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Năm 2019, T đang là Trưởng ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; là thành viên của Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; được phân công nhiệm vụ vận động, thu, giữ tiền Quỹ vận động đóng góp chung tay xây dựng nông thôn mới do người dân đóng góp để đến cuối tháng nộp lại cho Ban quản lý. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, T đã có hành vi tự ý sửa chữa 03 biên lai thu tiền để chiếm đoạt 50.270.000 đồng tiền Quỹ vận động đóng góp chung tay xây dựng nông thôn mới do bà Lê Thị Ngọc A, ông Ngô Văn N, ông Nguyễn Thanh H đóng góp, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Đình T phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp chiếm đoạt, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động đúng đắn, uy tín của cơ quan nhà nước; làm mất lòng tin của quần chúng nhân dân đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới nói riêng và các chủ trương, đường lối đúng đắn khác của Nhà nước nên phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt để khắc phục hậu quả trước khi khởi tố vụ án; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 30/3/2020, được UBND huyện T, tỉnh Tây Ninh tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng nông thôn mới; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; quá trình công tác có nhiều thành tích, được tặng thưởng nhiều giấy khen; có cha và chú ruột là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân, Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện được xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, với hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần cấm đảm nhiệm các chức vụ Trưởng ấp, Bí thư ấp đối với bị cáo một thời gian nhất định; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì không có tài sản là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với hành vi của những người có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thu nộp tiền quỹ vận động xây dựng nông thôn mới xã S, đã thiếu trách nhiệm để bị cáo chiếm đoạt tiền quỹ. Do thiệt hại về tài sản dưới 100.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 353; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Đình T 01 (một) năm tù** về tội “**Tham ô tài sản**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Cấm bị cáo **Hoàng Đình T** đảm nhiệm các chức vụ Trưởng ấp, Bí thư ấp trong thời hạn **02 (hai) năm**.

2. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Hoàng Đình T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và Ủy ban nhân dân xã S biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV 06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Chung